

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Lê Thị Thu Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 (*Sau đây viết tắt là: 18/4/2023*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); có vợ là: Trần Thị H (Đã chết) và 02 con (Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/01/2021, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; nhân thân: Ngày 07/10/2020 bị xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép ma túy, ngày 15/10/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện L ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, ngày 21/12/2020 bị xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép ma túy; bị tạm giữ từ ngày 21/02/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 24/02/2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Dương Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 21/02/2023, Công an xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam tiến hành tuần tra, kiểm soát trên trục đường thuộc thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên xe mô tô. Quá trình kiểm tra, thu giữ: Tại giá để đồ giữa xe mô tô nhãn hiệu ALISON màu đen, biển kiểm soát (*Sau đây viết tắt là: BKS*) 90H2-2578 do L điều khiển, đang dừng bên đường có 01 gói nilon, bên trong bọc 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục, màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT), Lợi khai là ma túy mua về để sử dụng cá nhân. Ngoài ra, còn tạm giữ của Nguyễn Văn L: 01 xe mô tô BKS 90H2-2578.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại Kết luận giám định số 102/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,145 g (không thấy một trăm bốn mươi lăm gam), loại Heroine”*.

* Nguyễn Văn L khai về nguồn gốc số Heroine thu giữ: Khoảng 15h ngày 21/02/2023, L điều khiển xe mô tô BKS 90H2-2578 đi từ nhà đến khu vực chợ Lợn thuộc huyện B, tỉnh Hà Nam để mua 01 gói ma túy của một đối tượng nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền là 200.000 đồng. Sau đó, L để gói ma túy vừa mua vào giá để đồ của xe mô tô rồi điều khiển xe đi về. Khi L vừa dừng xe tại trục đường thuộc thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

* Về vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo cùng bao gói, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân. Đối với xe mô tô BKS 90H2-2578 Cơ quan Cảnh sát điều tra (*Sau đây viết tắt là: CSĐT*) - Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L1 (bố đẻ của bị cáo).

* Quá trình điều tra Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSLN ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn L về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38

Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn L từ 24 đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình vào chiều ngày 21/02/2023 đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác; bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo, bà Phạm Thị N có quan điểm: Không có ý kiến gì về tội danh cũng như khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện đang nuôi 02 con còn nhỏ; bố đẻ bị cáo được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng “Bằng khen” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo với mức án thấp nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn L1 trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo. Chiếc xe mô tô BKS 90H2-2578 là tài sản hợp pháp của ông, ông hoàn toàn không biết việc bị cáo tự ý sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy. Quá trình điều tra ông đã nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến nội dung vụ án được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ tại hiện trường, kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 16h ngày 21/02/2023, tại trục đường thuộc thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép tại giá đê đồ giữa xe mô tô BKS 90H2-2578 một gói ma túy có khối lượng 0,145 (*Không thấy một trăm bốn mươi lăm*) gam, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an xã N phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (*Sau đây viết tắt là: BLHS*).

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương mà còn trực tiếp gây tổn hại đến chính sức khỏe cũng như tương lai của bị cáo. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có gia đình ổn định nhưng lại thiếu ý thức trong rèn luyện, lại thể hiện lối sống tự do, buông thả nên đã sa vào nghiện ngập ma túy từ lâu, dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

- *Về nhân thân*: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đó trong năm 2020 đã 03 lần bị xử lý hành chính (trong đó: 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 01 lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã). Hiện đang có 01 tiền sự (bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc), nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân tiếp tục tái nghiện, dẫn đến phạm tội, đây là tình tiết cần xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện sự ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo được hưởng trợ cấp của Nhà nước, hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đã chết, hiện đang nuôi 02 con ăn học; bố đẻ bị cáo được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng “*Bằng khen*”; lượng Heroine bị cáo tàng trữ không lớn (0,145 gam); nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp. HĐXX sẽ cân nhắc các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội có hoàn cảnh như bị cáo.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi bất chính nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 BLHS.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

- Số Heroine thu giữ của bị cáo cùng bao gói, được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 90H2-2578 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn L1 (bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn L) ông L1 hoàn toàn không biết việc L sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Lý Nhân đã trả lại 01 xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn L1. HĐXX xét thấy phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác:* Trong vụ án này, Nguyễn Văn L khai đi mua ma túy của đối tượng nam giới tại khu vực chợ Lợn thuộc huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không biết nhân thân, lai lịch. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có thông tin, tài liệu gì khác nên Cơ quan CSĐT-Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ để xác minh, xử lý theo pháp luật. Do đó, HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L **27** (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2023.

[2] Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 102/KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT”.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An